

TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TS. Lê Thị Thùy Vân*

Triển khai hóa đơn điện tử (HĐĐT) mang lại lợi ích đa chiều cho cả doanh nghiệp, tổ chức, người nộp thuế, cơ quan quản lý nhà nước và toàn xã hội. Nhờ có HĐĐT, việc lập hóa đơn đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm và hạn chế tình trạng gian lận, trốn thuế, cũng như cải thiện minh bạch tài chính. Bên cạnh những lợi ích mà HĐĐT mang lại, sự tăng trưởng vượt bậc của thương mại điện tử và thương mại xuyên biên giới cũng là động lực thúc đẩy nhu cầu HĐĐT. Tốc độ tăng trưởng của thị trường HĐĐT toàn cầu đạt mức 16,2% trong giai đoạn 2022-2027 và dự kiến đạt giá trị 15,5 tỷ USD vào năm 2027 (theo Market Data Forecast, 2023).

• Từ khóa: hóa đơn điện tử, người nộp thuế, thương mại điện tử.

Deploying electronic invoices (E-invoices) brings multi-dimensional benefits to businesses, organizations, taxpayers, state management agencies and the whole society. Thanks to E-invoices, invoicing is guaranteed to be quick, accurate, economical, and limits fraud and tax evasion, as well as improves financial transparency. In addition to the benefits that E-invoices bring, the remarkable growth of e-commerce and cross-border trade is also a driving force for the demand for E-invoices. The growth rate of the global E-invoice market reached 16.2% in the period 2022-2027 and is expected to reach a value of 15.5 billion USD in 2027 (according to Market Data Forecast, 2023).

• Key words: e-invoice, taxpayer, e-commerce.

Ngày gửi bài: 26/11/2024

Ngày gửi phản biện: 02/12/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 19/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 02/01/2025

1. Khung pháp lý và quá trình triển khai hóa đơn điện tử ở Việt Nam

HĐĐT ngày càng phổ biến trong giao dịch thương mại và trở thành một xu hướng tất yếu trong điều kiện công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng mạnh mẽ, mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Quy mô thị trường HĐĐT toàn cầu đạt 15,5 tỷ USD vào năm 2027. Trên thế giới, việc sử dụng HĐĐT đã được sử dụng bắt buộc tại nhiều quốc gia (Mỹ, Anh, Pháp, Thụy Điển, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore...) và có xu hướng ngày càng mở rộng, trong đó, phạm vi, phương thức, đối tượng

và điều kiện áp dụng hóa đơn điện tử tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình của mỗi quốc gia.

Tại Việt Nam, cơ sở hành lang pháp lý quan trọng thúc đẩy tiến trình HĐĐT là Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ về HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Trong đó, quy định chi tiết về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc lập, thời điểm lập, quản lý, sử dụng HĐĐT; xây dựng, quản lý sử dụng cơ sở dữ liệu HĐĐT, quy định đối với tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT... Theo đó, doanh nghiệp bắt buộc phải sử dụng HĐĐT từ ngày 01/11/2020 khi bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 đã dành hẳn một chương quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử, theo đó các cơ quan, tổ chức, cá nhân bắt buộc sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử trước ngày 01/7/2022.

Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định số 119/2018/NĐ-CP đã bổ sung một số điểm mới phù hợp hơn với thực tiễn triển khai. Theo đó, quy định rõ đối tượng áp dụng HĐĐT, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thời gian để chuyển đổi hình thức hóa đơn, tăng cường quản lý thuế, quy định rõ về các hành vi bị cấm trong lĩnh vực hóa đơn, chứng từ và quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, người nộp thuế và các bộ, ngành trong việc chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu. Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế, quy định những nội dung mới quan trọng về HĐĐT như: Lộ trình triển khai áp dụng HĐĐT, ký hiệu mẫu HĐĐT, xử lý HĐĐT sai sót,... Như vậy, khung pháp lý về HĐĐT đã được xây dựng, ban hành tương đối đồng bộ và ngày càng hoàn thiện để tạo cơ sở pháp lý cho các giao dịch điện tử nói chung và sử dụng HĐĐT nói riêng. Nhờ

* Viện Chiến lược và Chính sách tài chính

đó, triển khai HĐĐT mang lại lợi ích đa chiều cho cả doanh nghiệp, tổ chức, người nộp thuế, cơ quan quản lý nhà nước và toàn xã hội.

Lộ trình triển khai HĐĐT được thực hiện theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ tháng 11/2021 với 6 tỉnh, thành phố (thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Định và Phú Thọ); Giai đoạn 2 từ tháng 4/2022 với 57 địa phương còn lại. Theo đó, kể từ ngày 01/7/2022, toàn bộ doanh nghiệp và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên cả nước đã thực hiện đăng ký và chuyển đổi sử dụng HĐĐT theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC. Hệ thống HĐĐT đã giải quyết được phần lớn các bài toán về quản lý thuế hiệu quả, tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, chứng minh được những lợi ích căn bản của việc sử dụng HĐĐT. Từ khi bắt đầu triển khai thực hiện HĐĐT (tháng 11/2021), đến hết ngày 30/6/2022, đã có 100% doanh nghiệp, tổ chức (hơn 850 nghìn đơn vị) và 100% hộ, cá nhân kinh doanh (hơn 65 nghìn hộ, cá nhân kinh doanh) theo phương pháp kê khai tại 63 tỉnh, thành phố đã chuyển đổi sang sử dụng HĐĐT theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

2. Kết quả đạt được trong triển khai hóa đơn điện tử ở Việt Nam

Hiện nay hệ thống HĐĐT đã vận hành ổn định, ít gặp lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng, hỗ trợ nhiều tiện ích cho cán bộ thuế đồng thời quản lý người nộp thuế sử dụng HĐĐT tương đối chặt chẽ. Các nhà cung cấp HĐĐT phối hợp tốt với cơ quan thuế trong việc hỗ trợ người nộp thuế, cũng như xử lý, khắc phục các lỗi phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ. Lũy kế từ khi triển khai đến hết tháng 10/2024, số lượng HĐĐT cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý ước đạt gần 10,6 tỷ hóa đơn, trong đó 2,59 tỷ hóa đơn có mã, hơn 6,97 tỷ hóa đơn không mã. Về triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, đến nay, đã có hơn 86 nghìn cơ sở kinh doanh đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền; số lượng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền là hơn 01 tỷ hóa đơn.

Về HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, quá trình triển khai thực hiện đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người nộp thuế và công tác quản lý thuế của ngành thuế, như: giảm tải cho hệ thống cấp mã HĐĐT của cơ quan thuế; giúp cơ quan thuế có số liệu chi tiết doanh thu của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng máy tính tiền; kết nối dữ liệu điện tử từ máy tính tiền với cơ quan thuế không những hỗ trợ doanh nghiệp tự thống kê và giúp cơ quan thuế dễ dàng trong công tác quản lý, mà còn giúp

người kinh doanh thực hiện nộp thuế đơn giản, tránh trường hợp kê khai gian dối hoặc không tự giác kê khai, góp phần cải thiện và phát triển môi trường kinh doanh, từ đó làm lành mạnh, minh bạch nền tài chính của Việt Nam. Đồng thời, tạo tiền đề để phát triển các công cụ thanh toán trực tuyến như ví điện tử, thẻ tín dụng...

Về triển khai HĐĐT đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu, thực hiện Nghị định số 123/2020/NĐ-CP; Công điện số 1284/CFĐ-TTg ngày 01/12/2023 của TTCP về tăng cường công tác quản lý, sử dụng HĐĐT đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu; Chỉ thị số 04/TCT-BTC ngày 24/11/2023 của Bộ Tài chính về tăng cường quản lý, sử dụng HĐĐT, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; Công điện số 10/CFĐ-TCT ngày 19/12/2023 của Tổng cục Thuế về quyết liệt triển khai hiệu quả việc lập HĐĐT đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu, các địa phương đã tăng cường công tác quản lý, sử dụng HĐĐT đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu. Các đơn vị kinh doanh xăng dầu tại các địa phương thực hiện quy định HĐĐT theo từng lần bán hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, đồng thời tổ chức, triển khai hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn đến các cửa hàng, doanh nghiệp lập HĐĐT đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu, qua đó giúp người dân, cộng đồng doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và trách nhiệm, hiệu quả của việc sử dụng HĐĐT.

Về hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống HĐĐT đã được xây dựng thống nhất tập trung và có khả năng đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý số lượng hoá đơn lớn; các phần mềm quản trị hệ thống tự động theo dõi, báo cáo và cảnh báo sự cố liên quan đến hoạt động của các hệ thống máy chủ... đảm bảo hoạt động ổn định 24/7 để đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và xử lý cấp hoá mã đơn và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế. Từ cơ sở dữ liệu về HĐĐT sẽ kết xuất các báo cáo tổng hợp, báo cáo chi tiết theo nhiều tiêu thức quản lý khác nhau, hỗ trợ quản lý rủi ro HĐĐT và các chức năng khai thác dữ liệu HĐĐT... Đồng thời, kết nối và chia sẻ cung cấp dữ liệu HĐĐT cho các cơ quan nhà nước theo từng lần phát sinh hoặc lô dữ liệu; kết nối tiếp nhận dữ liệu HĐĐT trực tiếp từ các doanh nghiệp lớn thuộc các ngành nghề điện lực, xăng dầu, ngân hàng, bảo hiểm.

Về tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, tăng cường thời lượng tuyên truyền về lộ trình triển khai áp dụng HĐĐT, tích cực đưa tin, bài để tuyên truyền đến người nộp thuế trên các phương tiện truyền

thông như Đài truyền hình, Báo chí và các kênh thông tin như: website, zalo... Thực hiện đăng tải kế hoạch, tài liệu hướng dẫn về HĐĐT, tài liệu hướng dẫn cho NNT sử dụng ứng dụng HĐĐT, cung cấp danh sách cán bộ công chức là đầu mối hỗ trợ người nộp thuế tại website ngành thuế. Tổ chức các Hội nghị tập huấn hướng dẫn chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai HĐĐT đồng thời thông báo về nội dung lộ trình triển khai áp dụng HĐĐT của Cục Thuế địa phương, như: Ninh Bình tổ chức được 08 Hội nghị trực tuyến và 01 hội nghị trực tiếp, cho hơn 3.000 lượt người nộp thuế; Đồng Nai tổ chức Hội nghị Triển khai HĐĐT đối với hoạt động xăng dầu cho hơn 200 cửa hàng trên địa bàn tỉnh; Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với các nhà cung cấp HĐĐT tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn về HĐĐT cho người nộp thuế với gần 300 điểm cầu trực tuyến và 50 lượt gửi câu hỏi vướng mắc của người nộp thuế.

3. Một số khó khăn trong triển khai hóa đơn điện tử ở Việt Nam

Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, quá trình triển khai HĐĐT vẫn còn số khó khăn, vướng mắc như sau:

Một là, về triển khai hóa đơn điện tử nói chung: (i) *Đăng ký sử dụng hóa đơn thuận tiện dẫn đến các hành vi trục lợi:* Số lượng người nộp thuế ngày càng lớn, doanh nghiệp có thể thành lập và đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử thuận lợi, dễ dàng và chưa có cơ chế kiểm tra, bắt buộc ngay sau đăng ký, dẫn đến hành vi trục lợi của doanh nghiệp. Sau khi doanh nghiệp đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử, sẽ xuất một số lượng lớn hoá đơn, sau đó ngừng hoạt động hoặc bỏ trốn. Với hệ thống quản lý thuế và quản lý rủi ro HĐĐT, cơ quan thuế đã phát hiện một số hành vi, dấu hiệu gian lận từ các vụ án liên quan về việc lập HĐĐT không để trốn thuế. Tuy nhiên, cơ quan thuế vẫn gặp khó khăn trong việc kiểm soát và quản lý và xử lý hậu quả phát sinh; (ii) *Về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật:* Quy định về tra cứu, sử dụng thông tin HĐĐT còn bất cập, do thực tế có quá nhiều cơ quan có văn bản đề nghị được truy cập vào hệ thống HĐĐT của ngành thuế nên không đảm bảo tính bảo mật của hệ thống. Quá trình xác thực của cơ quan thuế đôi khi còn bị chậm do nghẽn mạng, từ đó đặt ra yêu cầu về nâng cấp kỹ thuật. Tốc độ khai thác các báo cáo trên ứng dụng HĐĐT còn chậm, dữ liệu báo cáo tổng hợp tốn nhiều thời gian, chỉ tồn tại trong thời gian ngắn và định dạng khó sử dụng, dẫn đến hạn chế hiệu quả khai thác; (iii) *Khó quản lý nhóm đối tượng doanh nghiệp siêu nhỏ:* Quản lý nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ và các hộ kê khai, doanh nghiệp gia

đình còn nhiều hạn chế, do nhóm này khó thực hiện chuyển đổi số, không quan tâm nhiều đến kế toán, sổ sách; (iv) *Chế tài xử phạt chưa đủ tính răn đe:* mức xử phạt theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn còn quá thấp.

Hai là, về sử dụng hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền: (i) *Tính bắt buộc phải sử dụng hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền chưa rõ ràng:* Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế quy định người nộp thuế hoạt động kinh doanh siêu thị, thương mại được sử dụng HĐĐT không có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 78/2021/TT-BTC hướng dẫn người nộp thuế có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng...) được lựa chọn sử dụng HĐĐT được khởi tạo từ máy tính tiền hoặc HĐĐT có mã, HĐĐT không có mã của cơ quan thuế. Do đó, khi các cơ quan thuế đơn độc thực hiện chuyển đổi áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền gặp khó khăn do chưa quy định cụ thể việc có bắt buộc các đối tượng áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền phải thực hiện chuyển đổi hay được phép lựa chọn sử dụng HĐĐT không có mã của cơ quan thuế thay vì HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền theo khoản 2 Điều 8 Thông tư số 78/2021/TT-BTC; (ii) *Khó khăn về chi phí phát sinh:* Hệ thống phần mềm kế toán của một số doanh nghiệp, hệ thống báo cáo doanh nghiệp chưa phù hợp với kỹ thuật, công nghệ của các nhà cung cấp dịch vụ cung cấp phần mềm HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền. Khi triển khai thực hiện, các doanh nghiệp phải đồng bộ tất cả các dữ liệu và hệ thống kỹ thuật nên chi phí đầu tư ban đầu cao. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng hệ thống phần mềm bán hàng của công ty mẹ chưa tương thích với công nghệ của các nhà cung cấp dịch vụ cung cấp phần mềm HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền của Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp nhấn mạnh khó khăn liên quan đến chi phí tốn kém hơn trong việc trang bị cơ sở vật chất cho hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền, từ đó dẫn đến trì hoãn thực hiện chuyển đổi như: mua thêm máy POS, phần mềm quản lý bán hàng...; (iii) *Khó khăn trong quá trình vận hành:* liên quan đến quản lý mã ngành hàng tiêu dùng, bán lẻ khi xuất hoá đơn điện tử. Số lượng mặt hàng bán lẻ có thể lên tới 500 đến 1 triệu mặt hàng, dẫn đến nhiều mã hàng, không có mã vạch (ở các hộ tiêu dùng nhỏ lẻ), khó tìm/chọn hàng hóa trong phần mềm để tạo hóa đơn,

do đó về mặt kỹ thuật đang gây khó khăn cho người kinh doanh; (iv) *Tâm lý e ngại của người nộp thuế*: Doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh vẫn còn e ngại, chưa sẵn sàng triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền do hạn chế về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực của doanh nghiệp, khả năng thích ứng với công nghệ mới và kết nối hệ thống máy tính tiền với hệ thống quản lý hóa HĐĐT. Ngoài ra, tâm lý ngại thay đổi và những quan ngại về nhà cung cấp phần mềm, vấn đề an toàn, bảo mật khi sử dụng trên môi trường internet...

Ba là, về xuất hóa đơn đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu: Việc thiết lập HĐĐT và kết nối dữ liệu từ cột bơm xăng đến cơ quan thuế, doanh nghiệp sẽ phải đầu tư hạ tầng, thiết bị, bao gồm phần mềm kết nối, các thiết bị tính toán dữ liệu, in sao hóa đơn với chi phí lớn; nhân viên bơm xăng dầu chưa được đào tạo để xuất hoá đơn điện tử, chưa bố trí được nhân viên kế toán trực 24/24 để thực hiện kịp thời việc xuất hoá đơn cho khách lẻ; nhiều cửa hàng chưa trang bị được cột bơm xăng dầu có tính năng điện tử có khả năng kết nối dữ liệu trên cột bơm với máy tính để phát hành HĐĐT theo quy định do chi phí phát sinh để đồng bộ quá lớn, lượng khách hàng mua lẻ xăng dầu đồ cùng lúc quá nhiều, thanh toán chủ yếu bằng tiền mặt và rất ít người có nhu cầu nhận hóa đơn, một số doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh.

Bốn là, về triển khai chương trình Hóa đơn may mắn: Đề khuyến khích người tiêu dùng có thói quen lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ cũng như sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan, chương trình “Hóa đơn may mắn” được triển khai cho các ngành: kinh doanh ăn uống nhà hàng, khách sạn; bán lẻ hàng hóa (bao gồm siêu thị); bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ khác để quản lý chính xác doanh thu của các ngành nghề kinh doanh này. Tuy nhiên giải thưởng chương trình vẫn còn nhỏ, chưa hấp dẫn và thu hút người tiêu dùng tích cực lấy hoá đơn điện tử. Dẫn đến hiệu quả của chương trình giảm dần do thiếu kinh phí, bộ máy hội đồng giám sát khá công kênh và giải thưởng chỉ tập trung nhiều ở một doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dược phẩm, thức ăn gia súc...

4. Giải pháp triển khai hiệu quả hóa đơn điện tử ở Việt Nam trong thời gian tới

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, vướng mắc từ cơ sở pháp lý, hạ tầng, kỹ thuật đến thói quen, tâm lý của người tiêu dùng, để hướng tới đẩy mạnh triển khai và sử dụng HĐĐT ở Việt Nam trong thời gian tới, cần có những giải pháp đồng bộ, hiệu quả.

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý về HĐĐT, rà soát, sửa đổi, bổ sung để thống nhất các quy định về đối tượng bắt buộc áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

Thứ hai, quản lý chặt chẽ người nộp thuế ngay từ khâu đăng ký sử dụng hóa đơn và trong quá trình sử dụng HĐĐT, đồng thời có những quy định để kịp thời ngăn ngừa các hành vi gian lận liên quan đến sử dụng HĐĐT.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ công tác quản lý thuế theo hướng từ thủ công sang tự động, ngành thuế hy vọng sẽ góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch, bình đẳng. Cơ quan thuế các cấp nâng cấp ứng dụng để công chức thuế có thể kết xuất, tổng hợp dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý thuế, đặc biệt là dữ liệu xuất HĐĐT của các cửa hàng kinh doanh xăng dầu với số lượng phát sinh lớn.

Thứ tư, nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch cho người nộp thuế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, đẩy mạnh xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ, khuyến khích người nộp thuế tuân thủ tự nguyện pháp luật thuế. Theo đó, người nộp thuế khi tham gia chương trình sẽ được cơ quan thuế ưu tiên hoàn thuế nhanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; tránh các vi phạm pháp luật thuế. Hỗ trợ nguồn ngân sách địa phương cho việc triển khai chương trình “Hoá đơn may mắn”, qua đó nâng cao tần suất quay thưởng, giá trị giải thưởng để khuyến khích người tiêu dùng lấy hoá đơn khi mua hàng hoá, dịch vụ.

Thứ năm, đẩy mạnh tuyên truyền đến các hộ kinh doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ, người tiêu dùng về những lợi ích của việc triển khai áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền khi đáp ứng yêu cầu phải xuất hoá đơn thường xuyên, liên tục, tạo điều kiện để người mua hàng lấy HĐĐT một cách thuận tiện.

Tài liệu tham khảo:

- Bruno Koch (2019), *The e-invoicing journey 2019-2025*.
 Lê Hà Trang (2021), *Áp dụng hóa đơn điện tử ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và những vấn đề đặt ra*.
 Nguyễn Như Quỳnh (2021), *Những vấn đề đặt ra khi áp dụng hóa đơn điện tử ở các quốc gia và Việt Nam*.
 Phạm Thị Thu Huyền (2022), *Một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả sử dụng hóa đơn điện tử trong công tác quản lý tại Việt Nam hiện nay*.
 OECD (2017), “Tax Administration 2017: Comparative information on OECD and other advanced and emerging economies”.
 Worldbank (2016), *Can Electronic Tax Invoicing Improve Tax Compliance? A Case Study of the Republic of Korea's Electronic Tax Invoicing for Value-Added Tax*